

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 194/QĐ-ĐHLN-ĐT, ngày 15/9/2017 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)*

Hà Nội, năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bản mô tả chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học

Căn cứ Quyết định số 5420/QĐ-BNN-TCCB ngày 27/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28 tháng 6 năm 2016 Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục về việc hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của GDDH;

Căn cứ Quyết định số 1427/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo, Trường các khoa và Viện trưởng các Viện có đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản mô tả chương trình đào tạo các ngành học trình độ đại học thuộc Trường Đại học Lâm nghiệp.

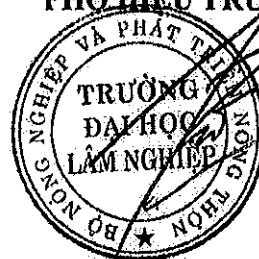
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường các đơn vị trong trường, Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Chủ tịch HĐ Trường;
- Như Điều 3;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Quang Bảo

MỤC LỤC

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Thông tin về cơ sở cấp bằng và cơ sở đào tạo.....	3
1.2. Một số thông tin về chương trình đào tạo	3
1.3. Mục tiêu đào tạo.....	3
1.4. Thông tin tuyển sinh.....	3

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Yêu cầu về kiến thức	4
2.2. Yêu cầu về kỹ năng	5
2.3. Yêu cầu về thái độ, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm	6
2.4. Các vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp	6
2.5. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường	6
2.6. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo.....	7

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo.....	8
3.2. Khung chương trình đào tạo.....	8
3.3. Ma trận kiến thức, kỹ năng theo chuẩn đầu ra đã công bố.....	13
3.4. Các bản mô tả môn học/học phần.....	19
3.5. Phương pháp và hình thức đào tạo.....	34
3.6. Cách thức đánh giá kết quả học tập.....	34
3.7. Các chương trình đào tạo được tham khảo.....	35
3.8. Thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh bản mô tả CTĐT.....	35

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Thông tin về cơ sở cấp bằng và cơ sở đào tạo

- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Lâm nghiệp
- Đơn vị đào tạo: Viện Quản lý đất đai và PTNT

1.2. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành: Tiếng Việt: Quản lý đất đai
Tiếng Anh: Land Management
- Mã số ngành đào tạo: 52850103
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Kỹ sư Quản lý đất đai
- Thông tin về kiểm định chất lượng: chưa được kiểm định chất lượng

1.3. Mục tiêu đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp ngành quản lý đất đai có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khoẻ tốt; có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý đất đai đáp ứng yêu cầu công tác Quy hoạch, Trắc địa bản đồ, Quản lý nhà nước về đất đai trong thời đại công nghệ 4.0.

1.4. Thông tin tuyển sinh

Về phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên phạm vi cả nước.

Về đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT và tương đương trở lên, có đủ điều kiện theo quy chế hiện hành của bộ GDĐT

Về phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi tốt nghiệp THPT quốc gia và Xét tuyển học bạ THPT.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sau khi hoàn thành khóa học, người học sẽ đạt được các yêu cầu sau đây:

2.1. Yêu cầu về kiến thức

Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức cụ thể sau:

2.1.1 Kiến thức giáo dục đại cương:

- Có kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết những vấn đề lý luận, thực tiễn nghề nghiệp và cuộc sống.

- Có kiến thức cơ bản về tin học phục vụ cho trình bày luận văn, báo cáo cũng như đáp ứng yêu cầu các hoạt động chuyên môn khác có liên quan.

- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn. Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

2.1.2 Kiến thức cơ sở ngành và khối ngành:

- Hiểu biết sâu và vận dụng tốt các kiến thức pháp luật đất đai, các thông tư, nghị định và quy định về lĩnh vực chuyên ngành tài nguyên đất đai và kiến thức cơ bản về địa chất, thổ nhưỡng, khí tượng thủy văn, đánh giá đất, quản lý và đánh giá tác động môi trường...

- Nắm vững các kiến thức cơ bản về trắc địa, kỹ thuật bản đồ địa chính, viễn thám đại cương, hệ thống thông tin địa lý (GIS)...

- Có kiến thức cơ bản về quản lý đất đai và quản lý đô thị như: Lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính, kiểm kê và chỉnh lý biến động đất đai, nông nghiệp đô thị, quản lý đô thị.

2.1.3 Kiến thức chuyên ngành :

- Có kiến thức chuyên môn sâu về kỹ thuật, công nghệ như: Đo đạc thành lập bản đồ địa chính, xử lý số liệu đo đạc, quản lý thông tin đất đai, viễn thám ứng dụng trong quản lý, dự báo dịch hại - thiên tai - thảm họa, mô hình hóa, thống kê địa lý, đồ họa và thiết kế cảnh quan đô thị.

- Vận dụng các kiến thức về pháp luật đất đai trong quản lý nhà nước về đất đai, thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai. Kiến thức quy hoạch, quản lý và bảo tồn tài nguyên đất đai như: Quy hoạch phân bổ sử dụng đất, quy hoạch và phát triển nông thôn, quy hoạch phát triển vùng và đô thị, phát triển bền vững tài nguyên đất, khai thác và bảo tồn tài nguyên đất, dự báo biến động tài nguyên đất đai.

- Nắm vững, phân tích được giá đất, thị trường nhà đất thông qua khối kiến thức: Phân hạng và định giá đất, kinh tế tài nguyên đất đai, Quản lý và Phân tích thị trường

bất động sản, quản lý dự án đầu tư, phân tích sinh kế trong thay đổi sử dụng đất.

2.2. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đại học chuyên ngành Quản lý đất đai có những kỹ năng:

2.2.1 Kỹ năng cứng

- Thành thạo kỹ thuật đo đạc cao trình, đo đạc địa chính, tính toán bình sai các dạng lưới đường chuyên.

- Có kỹ năng trong giải đoán ảnh viễn thám, đồ họa và thiết kế cảnh quan, xây dựng bản đồ địa chính, địa hình, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ thổ nhưỡng, các loại bản đồ chuyên đề khác.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên ngành Quản lý đất đai và các phần mềm hỗ trợ khác theo quy định của Bộ Tài nguyên & MT như: Microstation, Famis, AutoCad, 3D Max, Sketchup, Mapinfo, Arcgis Desktop, ENVI.

- Nắm vững luật đất đai, các thông tư, nghị định trong lĩnh vực tài nguyên đất đai giúp tham gia tư vấn về luật đất đai, quản lý hành chính nhà nước về đất đai, thực hiện thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai.

- Thành thạo trong công tác đăng ký, thống kê, kiểm kê & chỉnh lý biên động, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thực hiện, tư vấn trong lĩnh vực quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông nghiệp, quy hoạch nông thôn mới...

- Tham gia tư vấn về giá đất, thẩm định giá, bất động sản.

- Ứng dụng các phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực quản lý đất đai.

2.2.2. Kỹ năng mềm

- Có tư duy phân tích hệ thống và sáng tạo, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm. Và

- Có kỹ năng báo cáo, thuyết trình và thảo luận trước đám đông kết hợp với việc sử dụng ngôn ngữ, thời gian và phương tiện hỗ trợ phù hợp.

- Có khả năng phân tích, đề xuất các chính sách, biện pháp phục vụ cho giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên đất đai hiệu quả.

- Mềm dẻo và linh hoạt trong tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo, lập kế hoạch và đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề.

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ

Giáo dục và Đào tạo).

2.3. Yêu cầu về thái độ

2.3.1 Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân:

- Sinh viên có thái độ đúng đắn về nghề nghiệp, yêu nghề và trung thực, là một công dân có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

2.3.2 Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ:

- Sinh viên có lập trường tư tưởng vững vàng, yêu ngành, yêu nghề, năng động sáng tạo trong công việc và sẵn sàng làm việc ở vùng nông thôn, miền núi...

- Sinh viên có đạo đức nghề nghiệp, quan hệ đúng mực với người dân và cộng đồng

- Sinh viên có thái độ tôn trọng các phong tục tập quán và văn hoá truyền thống của các cộng đồng, có ý thức chia sẻ và học hỏi người dân và cộng đồng

- Sinh viên thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2.3.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc:

- Sinh viên ra trường có khả năng tổng hợp và cập nhật và vận dụng kiến thức kỹ thuyết và thực hành

- Sinh viên ra trường có tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc.

2.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Quản lý đất đai có thể làm việc:

- Có khả năng đảm nhiệm công tác quản lý và điều hành: Cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật.

- Làm cán bộ công chức, viên chức hay cán bộ kỹ thuật tại các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương về lĩnh vực Quản lý đất đai như: Bộ Tài nguyên - Môi trường, Sở Tài nguyên - Môi trường các tỉnh, Các Trung tâm kỹ thuật tài nguyên, Trung tâm phát triển quỹ đất, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Văn phòng đăng ký, trung tâm phát triển quỹ đất các quận/huyện, Cán bộ Địa chính xã/phường.

- Chuyên viên cho các UBND các cấp Tỉnh/Thành Phố, Quận/huyện; các Viện nghiên cứu như: Viện nghiên cứu Địa chính, Viện Tài nguyên - Môi trường, Viện Quy hoạch - Thiết kế, Cục đo đạc bản đồ, Cục Quản lý đất đai, Chi cục Quản lý đất đai các tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Làm cán bộ công chức, viên chức hay cán bộ kỹ thuật tại các Chi cục, Trung tâm hoặc Văn phòng như: Chi cục quản lý đất đai, Chi cục môi trường, Trung tâm Kỹ

thuật Tài nguyên đất và Môi trường; Trung tâm khai thác và kinh doanh bất động sản; các Khu Công nghiệp; Khu Kinh tế...

- Làm tư vấn cho các công ty như: Công ty đo đạc, Công ty môi giới và định giá bất động sản; các dự án liên quan đến đất đai và bất động sản, các đơn vị thẩm định giá (ngân hàng, công ty thẩm định giá...).

- Làm giảng viên hay nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực Quản lý đất đai, Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các Cơ sở giáo dục đào tạo có các ngành nghề về nông nghiệp, Hiệp hội, trung tâm dạy nghề.

2.5. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai có thể làm việc và học tập cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) tại các tổ chức, cơ sở hoặc các trường đại học/Học viện trong và ngoài nước.

2.6. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Chuẩn đầu ra ngành Quản lý đất đai của trường Học viện Nông nghiệp Việt Nam

- Chuẩn đầu ra ngành Quản lý đất đai của trường ĐH Nông lâm Huế

- Chuẩn đầu ra ngành Quản lý đất đai trường ĐH Quản lý đất đai Mát xơ cơ va Liên bang Nga

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo:

	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
A. Khối kiến thức giáo dục đại cương	42	30,9
<i>1. Học phần bắt buộc</i>	<i>38</i>	<i>28,0</i>
<i>2. Học phần tự chọn</i>	<i>04</i>	<i>2,9</i>
B. Khối kiến thức GDCN	77	56,6
<i>1. Kiến thức cơ sở ngành</i>	<i>29</i>	<i>21,3</i>
1.1. Học phần bắt buộc	24	17,6
1.2. Học phần tự chọn	05	3,7
<i>2. Kiến thức ngành</i>	<i>40</i>	<i>29,4</i>
2.1. Học phần bắt buộc	36	26,5
2.2. Học phần tự chọn	04	2,9
<i>3. Chuyên môn hóa</i>	<i>08</i>	<i>5,9</i>
C. Thực tập nghề nghiệp	07	5,2
E. Tốt nghiệp	10	7,3
Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo	136	100

3.2. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	Tên học phần	Số TC	Thời lượng (tiết)				HP tiên quyết
			LT	BT/BTL	BTL	TN/TH	
A	Khối kiến thức GD đại cương	42	83	135			
<i>I</i>	<i>Kiến thức bắt buộc</i>	<i>38</i>					
1	Những NL cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	60	30			
2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	3	35	10			
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9			
4	Tiếng Anh HP1	3	45				
5	Tiếng Anh HP2	3	45				4
6	Tiếng Anh HP3	3	45				5

7	Tiếng Anh HP4	3	45				6
8	Pháp luật đại cương	2	30	0			
9	Toán cao cấp C	4	45	15			
10	Xác suất thống kê	3	35	10			
11	Hoá học đại cương	3	25	10		15	
12	Tin học đại cương	4					
	Giáo dục thể chất	Theo Quy định của Bộ Giáo dục &					
	Giáo dục quốc phòng	Đào tạo					
II	Các học phần tự chọn	4					
13	Phương pháp tiếp cận khoa học	2	20	5	5		
14	Đánh giá nông thôn	2	25	5			
15	Tâm lý học	2	25	5			
16	Xã hội học	2	21	9			
17	Kỹ năng giao tiếp	2	20	10			
18	Địa lý kinh tế	3	40	5			
19	Quản trị học	3	40	5			
B	Khởi kiến thức GDCN	77					
BI	Kiến thức cơ sở khởi ngành	29					
I	Các học phần bắt buộc	24					
20	Thủ nhường I	3	30			15	11
21	Trắc địa	3	30			15	
22	Bản đồ học	3	35	10			
23	Hệ thống thông tin địa lý (GIS)	3	25			20	
24	Luật đất đai	3	40	5			8
25	Trắc địa ảnh & viễn thám	3	30			15	21
26	Nông nghiệp đại cương	3	40	5			20
27	Đánh giá đất đai	3	30	5		10	20
II	Các học phần tự chọn	5					
28	Đánh giá tác động môi trường	2	18	2	10		
29	Quản lý tài nguyên nước	2	25	5			
30	Sinh thái môi trường	2	25	5			
31	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	30			15	
32	Anh văn chuyên ngành	2	20	10			7

33	Kinh tế vi mô 1	3	40	5			
34	Kinh tế vĩ mô 1	3	40	5			
35	Quản trị kinh doanh 1	3	40	5			
36	Định giá tài nguyên	3	40	5			
37	Quản lý dự án	3	40	5			
38	Kinh tế tài nguyên	3	40	5			
B2	Kiến thức cơ sở ngành	40					
I	Các học phần bắt buộc	36					
39	Trắc địa địa chính	3	30			15	21
40	Quy hoạch sử dụng đất	3	35	5	5		27
41	Định giá bất động sản	3	30	5		10	
42	Quản lý hành chính về đất đai	3	35	10			24
43	Thị trường bất động sản	2	20	10			24
44	Hệ thống định vị toàn cầu	2	20	10			21
45	Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai	3	20			25	23
46	Bản đồ địa chính	3	30			15	39
47	Đăng ký và thống kê đất đai	3	30	15			42
48	Thanh tra đất đai	2	20	10			42
49	Hệ thống thông tin đất đai (LIS)	3	20			25	45
50	Đồ án quy hoạch sử dụng đất	2	5		25		40
51	Bồi thường giải phóng mặt bằng	2	20	10			42
52	Quy hoạch xây dựng nông thôn	2	20	10			
II	Các học phần tự chọn	4					
53	Ứng dụng AutoCAD trong quản lý đất đai	2	10			20	
54	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội	3	35	10			40
55	Sinh thái cảnh quan	2	25	5			
56	Nguyên lý quy hoạch cảnh quan	2	20	10			
57	Hệ thống nông nghiệp	2	25	5			26

58	Pháp luật nhà ở và kinh doanh BĐS	2	25	5			24
59	Kỹ năng làm việc nhóm	2	25	5			
60	Quản lý thuê	3	35	10			
B3	Kiến thức ngành	8					
I	CMH công nghệ địa chính	8					
61	Các phương pháp xử lý số liệu đo đạc	3	30	15			39
62	Ứng dụng viễn thám trong quản lý đất đai	3	25			20	25
63	Kỹ thuật xây dựng bản đồ số	2	15			15	45
II	CMH Quản lý đất đai	8					
64	Quản lý nhà nước về đô thị và nhà ở	2	20	10			42
65	Sử dụng đất và biến đổi khí hậu	2	20	10			40
66	Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn	2	25	5			40
67	Quy hoạch sản xuất nông nghiệp	2	20	10			40
III	CMH Quản lý thị trường bất động sản	8					
68	Kinh tế đất	2	25	5			
69	Kinh doanh bất động sản	2	40	5			
70	Môi giới bất động sản	2	20	10			24
71	Quản lý và điều hành sàn giao dịch bất động sản	2	20	10			24
IV	CMH Sử dụng đất	8					
72	Thổ nhượng 2	2	20	10			20
73	Quy hoạch sản xuất nông nghiệp	2	20	10			40
74	Quản lý đất nông nghiệp bền vững	2	20	10			27
75	Cảnh quan nông lâm kết hợp	2	24	6			26
V	CMH Tổng hợp	8					

76	Quản lý nhà nước về đô thị và nhà ở	2	20	10			40
77	Quy hoạch sản xuất nông nghiệp	2	20	10			45
78	Kỹ thuật xây dựng bản đồ số	2	15			15	42
79	Tham vấn cộng đồng trong quản lý đất đai	2	20	10			
B4	Tốt nghiệp	10					
80	Thực tập nghề nghiệp 1	4					
81	Thực tập nghề nghiệp 2	3					
Tổng số tín chỉ tích lũy		136					

3.5. Các bản mô tả môn học/học phần

HP 1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 5 tín chỉ

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

HP 2. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam 3 tín chỉ

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể:

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); đường lối công nghiệp hóa; đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đường lối xây dựng hệ thống chính trị; đường lối xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội; đường lối đối ngoại.

HP 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 tín chỉ

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: Chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học, bao gồm: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới; cùng một số vấn đề về vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

HP 4. Tiếng anh HP1 2 tín chỉ

Môn học tiếng anh HP1 được triển khai dựa trên giáo trình New headway Elementary the 3rd edition bao gồm 14 bài trang bị những kiến thức sau đây:

- Ngữ pháp: Các thì của động từ, từ loại (danh từ, tính từ, mạo từ...) sở hữu cách, so sánh, tính từ, cách sử dụng giới từ

- Từ vựng: Cung cấp vốn từ vựng cơ bản, gắn gũi với cuộc sống gia đình, bạn bè, học tập, sở thích thời tiết, để vận dụng vào những kĩ năng, nghe nói đọc viết theo những chủ đề đó.

HP 5. Tiếng anh HP 2 2 tín chỉ HP tiên quyết: Tiếng Anh HP1

Môn học tiếng anh HP1 được triển khai dựa trên giáo trình New headway Elementary the 3rd edition bao gồm 6 bài (từ bài 9 đến 14) trang bị những kiến thức như sau:

- Ngữ pháp: Các thì của động từ, từ loại (danh từ, tính từ, mạo từ...) sở hữu cách, so sánh, tính từ, cách sử dụng giới từ

- Từ vựng: Cung cấp vốn từ vựng cơ bản, gắn gũi với cuộc sống gia đình, bạn bè, học tập, sở thích thời tiết, để vận dụng vào những kĩ năng, nghe nói đọc viết theo những chủ đề đó.

HP 6. Tiếng anh HP 3 2 tín chỉ HP tiên quyết: Tiếng Anh HP2

Môn học tiếng anh HP1 được triển khai dựa trên giáo trình New headway Elementary the 3rd edition bao gồm 6 bài (từ bài 8 đến 12) trang bị những kiến thức như sau:

- Ngữ pháp: Các loại câu sử dụng mệnh đề thời gian, các loại câu điều kiện, câu ước, câu gián tiếp, câu bị động.

- Từ vựng: Cung cấp vốn từ vựng cơ bản, gắn gũi với tình huống giao tiếp trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày vào những kĩ năng, nghe nói đọc viết theo những chủ đề đó.

HP 7. Tiếng anh HP 4 2 tín chỉ HP tiên quyết: Tiếng Anh HP3

Môn học Anh văn học phần IV được triển khai dựa trên cuốn giáo trình New Headway Pre-intermediate (the 3rd edition - Liz and John Soars) từ bài 08 đến bài 12, bao gồm những kiến thức cơ bản như sau:

- Ngữ pháp: các loại câu sử dụng mệnh đề thời gian, các loại câu điều kiện, câu ước, câu trần thuật (gián tiếp), câu bị động, câu trần thuật (gián tiếp).

- Từ vựng: Bổ sung vốn từ vựng về các lĩnh vực có liên quan đến các tình huống giao tiếp trong cuộc sống và sinh hoạt thường ngày để vận dụng vào các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

HP 8. Pháp luật đại cương 2 tín chỉ

- Pháp luật đại cương là môn học thuộc khối kiến thức khoa học pháp lý cơ sở của tất cả các chuyên ngành.

- Là môn học giữ vai trò phương pháp luận để nhận thức đúng đắn các vấn đề có tính bản chất, các quy luật của nhà nước và pháp luật, là cơ sở luận giải cho các môn

khoa học pháp lý chuyên ngành.

HP 9. Toán cao cấp C 3 tín chỉ

Môn toán cao cấp gồm những nội dung cơ bản sau:

- Giới hạn của hàm số, tính liên tục, gián đoạn của hàm số.
- Đạo hàm, vi phân, tích phân bất định của hàm số, tích phân xác định và những ứng dụng của tích phân xác định.
- Định nghĩa về sự hội tụ, phân kỳ của tích phân suy rộng.
- Khái niệm về hàm hai biến, đạo hàm, vi phân của hàm hai biến, cực trị tự do của hàm hai biến, ứng dụng của cực trị (Phương pháp bình phương bé nhất), cực trị có điều kiện.
- Khái niệm về ma trận, định thức, các phép toán, tính chất đơn giản.
- Ma trận nghịch đảo và cách tìm ma trận nghịch đảo bằng phụ đại số.
- Hạng của ma trận.
- Định nghĩa, khái niệm hệ phương trình đại số tuyến tính, cách giải và biện luận hệ

HP 10. Xác suất thống kê 3 tín chỉ

- Nhận thức chung về biến cố và xác suất của biến cố, từ đó dẫn đến các nhận thức về biến ngẫu nhiên.
- Hiểu và nắm được mục đích của phương pháp thống kê.

HP 11. Hóa học đại cương 3 tín chỉ

Hóa học đại cương là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các qui luật của các quá trình hóa học. Nội dung chính của môn học bao gồm: Cấu tạo chất (cấu tạo nguyên tử, bảng tuần hoàn, liên kết hoá học và cấu tạo phân tử); Các nguyên lý nhiệt động học và ứng dụng; Tốc độ phản ứng và cân bằng hoá học; Dung dịch (nồng độ dung dịch, tính chất của các loại dung dịch phân tử, điện ly, keo, phức chất); Phản ứng oxy hoá- khử, điện hoá học và ứng dụng.

HP 12. Tin học đại cương 2 tín chỉ

Cung cấp kiến thức cơ bản về thông tin và xử lý thông tin, các thành phần tạo nên các hệ xử lý thông tin tự động cũng như nguyên lý hoạt động của các hệ thống xử lý thông tin. Bên cạnh đó, môn học cũng trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sử dụng các phần mềm văn phòng như: phần mềm xử lý văn bản, phần mềm bảng tính và kỹ năng sử dụng Internet để khai thác thông tin phục vụ cho quá trình học tập, làm việc và nghiên cứu của sinh viên. Môn học gồm một số nội dung cơ bản như sau:

- Thông tin và xử lý thông tin.
- Các hệ xử lý thông tin tự động.
- Hệ điều hành.

- Hệ xử lý văn bản.
- Bảng tính điện tử.
- Khai thác thông tin từ Internet.

HP 13. Tâm lý học 2 tín chỉ

Là môn khoa học cơ bản về yếu tố tâm lí con người trong đời sống hàng ngày. Nội dung chương trình môn học bao gồm: Những vấn đề khái quát về tâm lí học với tư cách là 1 khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lí người; sự hình thành phát triển tâm lí ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí, nhận cách và sự hình thành phát triển nhân cách.

HP 14. Xã hội học 2 tín chỉ

Đây là môn học cung cấp cho sinh viên một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về xã hội học, đối tượng chức năng và quá trình hình thành và phát triển của xã hội học, các khái niệm, phạm trù và nguyên lí cơ bản xã hội học, các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học và một số lí thuyết và phương pháp xã hội học.

HP 15. Phương pháp tiếp cận khoa học 2 tín chỉ

Môn học PPTCKH là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành đối với ngành Khuyến nông và là môn học tự chọn đối với ngành Quản lý đất đai... Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chung nhất về phương pháp tiếp cận khoa học, các kiến thức cơ bản về phương pháp tiếp cận khoa học, phương pháp thu thập và khai thác thông tin, lập kế hoạch nghiên cứu, viết đề cương nghiên cứu và báo cáo khoa học, trình bày báo cáo khoa học.

HP 16. Đánh giá nông thôn 2 tín chỉ

Môn học Đánh giá nông thôn cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nông thôn, phát triển nông thôn; phương pháp đánh giá nhanh nông thôn và phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân. Học phần bao gồm các nội dung cơ bản: Giới thiệu về nông thôn và phát triển nông thôn; Giới thiệu các phương pháp đánh giá nông thôn; Bộ công cụ đánh giá nông thôn; Tổ chức quá trình đánh giá nông thôn.

HP 17. Kỹ năng giao tiếp 2 tín chỉ

Môn học bao gồm các nội dung cơ bản: Giới thiệu chung về quá trình giao tiếp; Các kỹ năng giao tiếp cơ bản; Các phương pháp và công cụ hỗ trợ quá trình giao tiếp; Giao tiếp trong quản lý.

HP 18. Địa lý kinh tế 3 tín chỉ

Địa lý Kinh tế Việt Nam là môn học tự chọn giảng dạy cho các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, kế toán và quản lý đất đai.

Để hiểu rõ những đặc điểm và tính qui luật tổ chức không gian kinh tế-xã hội ở

nước ta, môn học phân tích những đặc điểm và xu hướng hiện đại của sự phát triển kinh tế - xã hội, đánh giá vai trò và vị trí của Việt Nam trong hệ thống phân công lao động khu vực và quốc tế, tiềm năng và các nguồn lực chủ yếu, trước hết là các nguồn nội lực cho phát triển kinh tế, phân tích hiện trạng và phương hướng tổ chức các ngành kinh tế, đồng thời môn học này sẽ giới thiệu một số vấn đề phát triển kinh tế xã hội của các vùng kinh tế trong cả nước.

HP 19. Quản trị học 3 tín chỉ

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về: những vấn đề cơ bản trong quản trị; quyết định trong quản trị; hoạch định trong quản trị; biết cách tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra trong quản trị kinh doanh.

HP 20. Thổ nhưỡng 1 3 tín chỉ HP tiên quyết: Hóa học đại cương

Khoáng vật và đá hình thành đất; Quá trình và các nhân tố hình thành đất, Lý học đất, Nước trong đất, Hóa học đất; Chất hữu cơ trong đất; Sinh học đất; Tổng quan về phân loại đất

HP 21. Trắc địa 3 tín chỉ

Trắc địa đại cương là một môn khoa học kỹ thuật cơ sở chuyên ngành trang bị cho sinh viên những kiến thức chung nhất về trắc địa bản đồ, các phương pháp đo đạc cơ bản, nguyên lý và phương pháp đo vẽ bản đồ, bình đồ và việc ứng dụng các kiến thức trắc địa vào thực tiễn sản xuất.

HP 22. Bản đồ học 3 tín chỉ

Bản đồ học là môn học cung cấp cho sinh viên có cách nhìn tổng quan về lĩnh vực khoa học kỹ thuật bản đồ, về các tính chất phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ.

HP 23. Hệ thống thông tin địa lý (GIS) 3 tín chỉ

Hệ thống thông tin địa lý là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về quy trình xây dựng bản đồ số: Những yếu tố cơ bản cấu thành nên hệ thống tin địa lý, cơ sở dữ liệu bản đồ, các dạng dữ liệu và cấu trúc dữ liệu, quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu cho các tệp tin và thiết kế biên tập bản đồ.

HP 24. Luật đất đai 3 tín chỉ HP tiên quyết: Pháp luật đại cương

Môn học thảo luận về các vấn đề cơ bản như: (1) khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của ngành luật đất đai; (2) các vấn đề về sở hữu đất đai ở Việt Nam; (3) nội dung cơ bản của pháp luật về quản lý nhà nước đối với đất đai, các thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất; các quyền và nghĩa vụ pháp lý của người sử dụng đất; (4) chế độ pháp lý cho từng loại đất; (5) vấn đề thanh tra, kiểm tra đất đai và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật đất đai.

HP 25. Trắc địa ảnh và viễn thám 3 tín chỉ HP tiên quyết: Trắc địa

Trắc địa ảnh viễn thám là môn học cung cấp cho sinh viên có cách nhìn tổng quan về kỹ thuật viễn thám, nắm được những nguyên lý cơ bản của kỹ thuật viễn thám và cơ sở giải đoán, xử lý tư liệu viễn thám. Giới thiệu chung về đặc điểm và khả năng ứng dụng của tư liệu vệ tinh và ảnh hàng không, phương pháp đoán đọc điều vẽ và xử lý tư liệu ảnh.

HP 26. Nông nghiệp đại cương 3 tín chỉ HP tiên quyết: Thổ nhưỡng 1

Là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học trang bị cho sinh viên những vấn đề chung nhất về nông nghiệp, xu hướng phát triển nông nghiệp, các nguyên lý cơ bản về trồng trọt và chăn nuôi.

HP 27. Đánh giá đất đai 3 tín chỉ HP tiên quyết: Thổ nhưỡng 1

Môn học nghiên cứu khái quát phương pháp đánh giá đất đai theo FAO; khái niệm về đơn vị bản đồ đất đai (LMU); xác định các đơn vị bản đồ đất đai và ứng dụng GIS xây dựng bản đồ đơn vị đất đai; lựa chọn và mô tả các loại hình sử dụng đất; yêu cầu sử dụng đất đai của các loại hình sử dụng đất; đối chiếu, so sánh các đặc tính và yêu cầu sử dụng đất đai cho các loại hình sử dụng đất; xếp hạng các yếu tố chuẩn đoán – các yêu cầu sử dụng đất và phân hạng thích hợp đất đai.

HP 28. Đánh giá tác động môi trường 3 tín chỉ

Môn học gồm 05 chương: Phần đầu môn học tập trung vào những vấn đề cơ bản về đánh giá tác động môi trường như khái niệm, vai trò của đánh giá tác động môi trường; khái niệm về dự án và những tác động chính của dự án. Tiếp theo, môn học sẽ tập trung vào quá trình xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường cũng như các phương pháp tiến hành đánh giá tác động môi trường. Ngoài ra, môn học đề cập đến các tiêu chuẩn được sử dụng trong đánh giá tác động môi trường và đề xuất các biện pháp giảm thiểu khắc phục tác động môi trường.

HP 29. Quản lý tài nguyên nước 2 tín chỉ

Bên cạnh việc giới thiệu những khái niệm cơ bản về quản lý tài nguyên nước. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về chu trình của nước trong tự nhiên về phương trình cân bằng nước dẫn dắt những nội dung chính của quản lý tài nguyên nước. Vấn đề tiếp theo là: Những nội dung về khung pháp lý phục vụ công tác quản lý tài nguyên nước ở một số nước trên thế giới và Việt Nam bao gồm: Luật tài nguyên nước, những quy định pháp luật khác có liên quan, mối quan hệ giữa pháp luật và tài nguyên nước và pháp luật về môi trường. Tiếp theo là cung cấp một số bài học kinh nghiệm và kỹ năng về quản lý tài nguyên nước.

HP 30. Sinh thái môi trường 2 tín chỉ

Sinh thái môi trường là môn khoa học nghiên cứu về cấu trúc và chức năng của tự nhiên, nghiên cứu các mối quan hệ tương hỗ giữa sinh vật và môi trường xung quanh từ

tìm hiểu các nguyên tắc điều khiển các mối quan hệ trên. Môn học này nghiên cứu các vấn đề môi trường hiện nay từ đó đưa ra được các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững

HP 31. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu 3 tín chỉ

Cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan tới các hệ quản trị cơ sở dữ liệu, cách tạo, tổ chức, quản trị, truy vấn dữ liệu sử dụng ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc SQL. Quản lý việc sao lưu, phục hồi dữ liệu. Quản lý khóa và giao dịch trong CSDL.

HP 33. Kinh tế vi mô 1 3 tín chỉ

Kinh tế vi mô nghiên cứu các lựa chọn kinh tế của các bộ phận cấu thành của nền kinh tế. Môn học phân tích những nội dung: Những vấn đề kinh tế cơ bản của các tổ chức kinh tế, cung cầu và sự hình thành giá cả thị trường, lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng, lựa chọn sử dụng đầu vào tối ưu của doanh nghiệp, phân tích chi phí sản xuất trong ngắn hạn và dài hạn, lựa chọn sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp, cấu trúc thị trường, thị trường các yếu tố sản xuất và vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường.

HP 34. Kinh tế vĩ mô 1 3 tín chỉ

Kinh tế học vĩ mô là môn học nghiên cứu về lựa chọn của nền kinh tế như là một tổng thể. Do vậy, các nội dung chủ yếu được đề cập trong môn học là: cách xác định sản lượng của nền kinh tế, kiểu tổ chức kinh tế, lạm phát, thất nghiệp của nền kinh tế cũng như các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô mà các quốc gia sử dụng như: chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ...

HP 35. Quản trị kinh doanh 1 3 tín chỉ

Quản trị kinh doanh là môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về quản trị kinh doanh như: Doanh nghiệp, môi trường kinh doanh, phương pháp quản trị, nhà quản trị, tổ chức quản trị và tổ chức quản lý các quá trình, các yếu tố sản xuất trong doanh nghiệp như: Quản trị quá trình sản xuất, quản trị nguồn nhân lực, quản trị cung ứng vật tư, quản trị công nghệ - kỹ thuật và chất lượng sản phẩm... Ngoài những vấn đề lý luận cơ bản trên môn học cũng trang bị những kiến thức về kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

HP 36. Định giá tài nguyên 3 tín chỉ

Trong môn học Kinh tế môi trường, Định giá tài nguyên được thực hiện trong 01 chương với thời lượng hạn chế. Trong chương trình này, các phương pháp định giá tài nguyên được đi sâu hơn, với phần lý thuyết và các nghiên cứu điển hình minh họa. Môn học giới thiệu một cách có hệ thống các phương pháp định giá tài nguyên cơ bản: các phương pháp dựa vào thị trường, các phương pháp thị trường đại diện, các phương pháp thị trường giả định... Ngoài ra học viên cũng sẽ được cung cấp các kiến thức liên

quan đến các vấn đề quản lý tài nguyên thiên nhiên và quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững của cả Việt Nam và trên thế giới.

HP 37. Quản lý dự án 3 tín chỉ

Quản lý dự án là môn học trang bị các kiến thức về dự án và quản lý dự án như dự án, chu trình quản lý dự án, xây dựng dự án, thẩm định, tổ chức thực hiện dự án.

HP 38. Kinh tế tài nguyên 3 tín chỉ

Kinh tế tài nguyên tập trung vào nghiên cứu các lý thuyết kinh tế được áp dụng vào việc khai thác, sử dụng và quản lý hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên khan hiếm.

HP 39. Trắc địa địa chính 3 tín chỉ HP tiên quyết: Trắc địa

Trắc địa địa chính là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác quản lý địa chính, hoạch định địa giới hành chính các cấp, công tác phân loại, quản lý sử dụng đất, công tác đo vẽ xác định các thông tin cơ bản về vị trí, kích thước của các thửa đất và các địa vật kèm theo. công tác tính diện tích các thửa đất và xây dựng, bổ sung chúng lên bản đồ địa chính đã có. Đồng thời, trang bị cho sinh viên các kiến thức về ứng dụng trắc địa trong công tác địa chính như tách gộp các thửa đất, chia diện tích các thửa đất theo điều kiện cho trước, hoạch định lại đường biên, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thuộc tính các thửa đất...

HP 40. Quy hoạch sử dụng đất 3 tín chỉ HP tiên quyết: Đánh giá đất đai

Môn học bao gồm bài mở đầu và 6 chương, được bố các thành 2 phần với thời lượng 3 tín chỉ lý thuyết.

Phần thứ nhất: Cơ sở lý luận của QHSDĐ - gồm 2 chương trình bày khái niệm về đất đai, vai trò của nó đối với con người, bản chất và quy luật phát triển của QHSDĐ.

Phần thứ hai: Quy hoạch sử dụng đất cấp vĩ mô và Quy hoạch sử dụng đất cấp vi mô - gồm 4 chương. Phần này trình bày vị trí, vai trò, nội dung, trình tự xây dựng QHSDĐ, kế hoạch sử dụng đất cho các đối tượng cấp vĩ mô; QHSDĐ chi tiết, phương pháp thực hiện các nội dung công việc chủ yếu trong QHSDĐ chi tiết; Xây dựng KHSDĐ cấp vi mô theo phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân.

HP 41. Định giá bất động sản 3 tín chỉ

Môn học Định giá bất động sản tập trung nghiên cứu các nội dung chủ yếu là những khái niệm chung về bất động sản, định giá BĐS, các nguyên tắc và cơ sở khoa học để xác định giá BĐS, các phương pháp định giá BĐS và việc áp dụng các phương pháp đó để xác định giá các loại bất động sản trong điều kiện thực tế, xây dựng bảng giá đất cho từng loại đất của địa phương.

HP 42. Quản lý hành chính về đất đai 3 tín chỉ HP tiên quyết: Luật đất đai

Nội dung cơ bản gồm: Khái niệm, mục đích, nguyên tắc, phương pháp, công cụ và chức năng quản lý hành chính nhà nước về đất đai, thể thức văn bản hành chính trong lĩnh vực đất đai; Sơ lược về công tác quản lý Nhà nước về đất đai ở Việt Nam qua các thời kỳ, hệ thống tổ chức quản lý hành chính về đất đai. Ngoài ra môn học còn cung cấp các vấn đề liên quan đến giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất với khái niệm, mục đích, căn cứ và trình tự thủ tục của công tác này.; nội dung quản lý hành chính một số loại đất; Các vấn đề về phí, lệ phí và thuế trong các trường hợp cụ thể khi tham gia các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.

HP 43. Thị trường bất động sản 2 tín chỉ HP tiên quyết: Luật đất đai

Môn học thảo luận về các vấn đề cơ bản về bất động sản, hàng hóa bất động sản, thị trường bất động sản, quan hệ cung cầu trong thị trường bất động sản; Pháp luật về bất động sản của Việt Nam và 1 số nước trên thế giới; Vấn đề đăng ký bất động sản hệ thống đăng ký bất động sản của Việt Nam và các nước trên thế giới; Vấn đề kinh doanh bất động sản có sẵn và tương lai với các chiến lược đầu tư, phân tích, dự báo, Marketing và khảo sát điều tra thị trường và vấn đề quản lý Thị trường bất động sản ở Việt Nam.

HP 44. Hệ thống định vị toàn cầu 2 tín chỉ HP tiên quyết: Trắc địa

Môn học hệ thống định vị toàn cầu trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc và nguyên lý hoạt động của vệ tinh, các bài toán và nguyên lý định vị vệ tinh, các trị đo GPS, các nguồn sai số ảnh hưởng tới độ chính xác của kết quả đo, biện pháp tổ chức thực hiện đo GPS, các ứng dụng của GPS trong lĩnh vực đo đạc thành lập bản đồ, trong lâm nghiệp và quản lý tài nguyên môi trường...

HP 45. Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai 3 tín chỉ HP tiên quyết: Hệ thống thông tin địa lý

Tin học ứng dụng là một môn khoa học công nghệ về ứng dụng tin học để thành lập và quản lý CSDL bản đồ. Vì vậy môn học cần cung cấp cho sinh viên những phần mềm cơ bản nhất ứng dụng trong ngành quản lý đất đai. Các kiến thức cơ bản về các phương pháp thành lập và quy trình thành lập và xây dựng CSDL bản đồ dựa trên việc ứng dụng các phần mềm của ngành.

HP 46. Bản đồ địa chính 3 tín chỉ HP tiên quyết: Trắc địa địa chính

Bản đồ địa chính là môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở toán học của bản đồ địa chính, phương pháp thành lập bản đồ địa chính, kỹ thuật biên tập, trình bày bản đồ địa chính. Đồng thời sinh viên cần phải biết cách sử dụng, cập nhật lưu trữ bảo quản bản đồ địa chính.

HP 47. Đăng ký và thống kê đất đai 3 tín chỉ HP tiên quyết: Quản lý hành chính về đất đai

Nội dung cơ bản gồm: Những vấn đề chung về đăng kí đất đai, đăng ký đất đai ban đầu và đăng ký biến động đất đai; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai.

HP 48. Thanh tra đất đai 2 tín chỉ HP tiên quyết: Quản lý hành chính về đất đai

Môn học giới thiệu các vấn đề liên quan đến thanh tra, kiểm tra nói chung và vấn đề thanh tra đất đai nói riêng; hệ thống thanh tra tại Việt Nam, chức năng và nhiệm vụ, thẩm quyền ra quyết định thanh tra của các tổ chức thanh tra đất đai; Cung cấp các kiến thức về thanh tra quản lý đất đai và thanh tra vấn đề sử dụng đất đai (đối tượng, mục tiêu, nội dung), vấn đề xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; các vấn đề liên quan đến xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Giới thiệu các vấn đề liên quan đến khiếu nại, tố cáo và khiếu kiện, sự khác nhau giữa các khái niệm khiếu nại, tố cáo dựa trên các tiêu chí lựa chọn; trình tự giải quyết khiếu nại, tố cáo đất đai. Ngoài ra môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức liên quan đến tranh chấp đất đai, các dạng tranh chấp và trình tự, thẩm quyền giải quyết tranh chấp về đất đai trong các trường hợp cụ thể

HP 49. Hệ thống thông tin đất đai (LIS) 3 tín chỉ HP tiên quyết: Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai

Hệ thống thông tin đất đai là là một môn khoa học công nghệ về ứng dụng tin học để thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Vì vậy cần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tin học đồ họa, những khái niệm chung nhất, cơ bản nhất về hệ thống thông tin đất đai, xây dựng và quản lý CSDL đất đai của hệ thống thông tin đất đai. Quy trình xây dựng hồ sơ địa chính số thông qua việc ứng dụng tin học để xây dựng CSDL địa chính

HP 50. Đồ án quy hoạch sử dụng đất 2 tín chỉ HP tiên quyết: Quy hoạch sử dụng đất

Hướng dẫn kỹ năng về: Lập dự án thực hiện quy hoạch sử dụng đất; Điều tra thu thập dữ liệu phục vụ đồ án quy hoạch sử dụng đất; Xác định nhu cầu sử dụng đất của các ngành; Xây dựng phương án quy hoạch sử dụng các loại đất; Thiết kế và trích lục trong đồ án quy hoạch sử dụng đất; Đánh giá hiệu quả phương án quy hoạch sử dụng đất; Xây dựng kế hoạch và lập chu chuyển đất đai; Trình bày báo cáo và bản đồ trong đồ án quy hoạch sử dụng đất; Xây dựng quy định thực hiện và quản lý hồ sơ quy hoạch sử dụng đất.

HP 51. Bồi thường giải phóng mặt bằng 2 tín chỉ HP tiên quyết: Quản lý hành chính về đất đai

Nội dung môn học bao gồm các vấn đề liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng: Khái niệm, mục đích, vai trò, đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất. Các vấn đề liên quan đến pháp luật về bồi thường đất và bồi thường tài sản như: điều kiện, nguyên tắc, giá và diện tích tính bồi thường giải phóng mặt bằng, quy định về bồi thường tái sản (nhà, cây, vật nuôi...). Chính sách hỗ trợ và trình tự thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan, ban ngành trong quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng.

HP 52. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội 3 tín chỉ HP tiên quyết: Quy hoạch sử dụng đất

Môn học Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội trang bị cho sinh viên kiến thức tổng hợp về quy hoạch phát triển kinh tế cho một vùng lãnh thổ, một đơn vị hành chính (tỉnh, huyện) trong một thời kì nhất định (10- 15- 20 năm). Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội nhằm xác lập các định hướng mang tính vĩ mô cho các quy hoạch chuyên ngành phát triển một cách đồng bộ, hài hòa với việc tổ chức không gian lãnh thổ, vùng nghiên cứu.

HP 53. Sinh thái cảnh quan 2 tín chỉ

Môn học bao gồm những kiến thức liên quan đến sinh thái học cảnh quan như: các khái niệm, sinh thái học cảnh quan, lịch sử phát triển môn; hệ thống cơ sở lí luận sinh thái học cảnh quan, cấu trúc, chức năng, động thái phân loại và đánh giá cảnh quan; phương pháp phân tích và đánh giá cảnh quan và ứng dụng sinh thái học cảnh quan.

HP 54. Nguyên lý quy hoạch cảnh quan 2 tín chỉ

Do lượng kiến thức môn này quá lớn, mà không thể chỉ học lý thuyết không có thực hành nên mục đích chủ yếu của môn học này là giới thiệu cho sinh viên một số nguyên lý cơ bản cũng như trình tự của quá trình quy hoạch cảnh quan. Sau môn học này, sinh viên chưa thể tự quy hoạch cảnh quan nhưng có thể tiếp cận với lĩnh vực này mà không bỡ ngỡ. Ngoài ra, môn học sẽ giới thiệu một loạt nghề nghiệp, hoạt động có liên quan đến lĩnh vực quy hoạch cảnh quan, có tác dụng tạo hứng thú và hướng nghiệp cho sinh viên sau này.

HP 55. Hệ thống nông nghiệp 2 tín chỉ HP tiên quyết: Nông nghiệp đại cương

Lý thuyết hệ thống, hệ thống nông nghiệp, nghiên cứu phát triển hệ thống nông nghiệp, chuyển giao kết quả nghiên cứu và phát triển hệ thống nông nghiệp

HP 56. Pháp luật nhà ở và kinh doanh BĐS 2 tín chỉ HP tiên quyết:

Luật đất đai

Pháp luật nhà ở và kinh doanh bất động sản là môn học tự chọn đối với sinh viên ngành Quản lý đất đai. Môn học này bao gồm hai phần chính.

Pháp luật nhà ở nghiên cứu các vấn đề về địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác trong lĩnh vực nhà ở; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong việc tạo lập, sử dụng, quản lý cũng như chuyển nhượng nhà ở (gọi chung là các quan hệ pháp luật về nhà ở). Các quy định về nhà ở có nhiệm vụ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng; bảo đảm sự bình đẳng và an toàn pháp lý trong quan hệ pháp luật về nhà ở, góp phần tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân, thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội.

Với các vấn đề về pháp luật kinh doanh bất động sản. Đây là môn học nhằm mở rộng kiến thức về pháp luật đầu tư, kinh doanh bất động sản; các loại hợp đồng trong kinh doanh bất động sản; các loại hình kinh doanh dịch vụ bất động sản... cho sinh viên luật. Đối với các nội dung trên, môn học sẽ cung cấp cho người học những quy định của pháp luật Việt Nam về đối tượng, phạm vi và điều kiện đầu tư, kinh doanh bất động sản; cung cấp các quy định về điều kiện, nội dung, quyền và nghĩa vụ của chủ thể trong kinh doanh bất động sản; cung cấp các quy định về nội dung và hình thức của những loại hợp đồng kinh doanh bất động sản.

HP 57. Kỹ năng làm việc nhóm 2 tín chỉ

"Kỹ năng làm việc nhóm" là môn học trang bị các kiến thức về nhóm làm việc, tổ chức nhóm và các kỹ năng làm việc nhóm.

HP 58. Quản lý thuế 3 tín chỉ

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý thuế và sự vận dụng nó vào thực tế. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng một cách linh hoạt vào lĩnh vực công tác của mình hoặc nghiên cứu sâu hơn về thuế. Môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về các sắc thuế và công tác quản lý thuế như: Những vấn đề tổng quan về thuế, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các sắc thuế khác,...

HP 59. Các phương pháp xử lý số liệu đo đạc 3 tín chỉ HP tiên quyết:

Trắc địa địa chính

Môn học Các phương pháp xử lý số liệu đo đạc cung cấp cho sinh viên các kiến thức tính toán bình sai một lưới khống chế trắc địa nói chung; phương pháp bình sai gần đúng lưới khống chế, bình sai chính xác lưới khống chế, phương pháp tính tọa độ các điểm sau bình sai.

**HP 60. Ứng dụng viễn thám trong quản lý đất đai 3 tín chỉ HP tiên quyết:
Trắc địa ảnh viễn thám**

Ứng dụng viễn thám trong QLĐĐ là môn học cung cấp cho sinh viên cách nhìn tổng quan về một số ứng dụng viễn thám trong quản lý đất đai, đặc biệt khi kỹ thuật viễn thám được kết hợp với GIS thì hiệu quả ứng dụng sẽ cao hơn nhiều. Một phần quan trọng của học phần này là trang bị kỹ năng giải đoán, xử lý tư liệu viễn thám cho một số ứng dụng sau đây: biết đoán đọc điều vẽ tư liệu vệ tinh và phân loại tự động các đối tượng trên ảnh vệ tinh, biết sử dụng phương pháp phân loại có giám định để phân loại lớp phủ trên tư liệu ảnh đa phổ. Biết đánh giá biến động trên tư liệu đa phổ đa thời gian.

HP 61. Kỹ thuật bản đồ số 2 tín chỉ HP tiên quyết: Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai

Kỹ thuật xây dựng bản đồ số là một môn khoa học công nghệ xây dựng bản đồ trên máy tính. Vì vậy cần phải trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tin học đồ họa, về quy trình xây dựng bản đồ số nói chung, những phương pháp cùng các quy định về kỹ thuật biên tập, xây dựng bản đồ, các nguyên tắc kiểm tra nghiệm thu và các vấn đề hoàn thiện giao nộp sản phẩm.

**HP 62. Quản lý nhà nước về đô thị và nhà ở 2 tín chỉ HP tiên quyết:
Quản lý hành chính về đất đai**

Môn học cung cấp các khái niệm, quy định về đô thị hóa, các tiêu chí phát triển đô thị bền vững và vấn đề phát triển đô thị ở Việt Nam và thế giới qua các thời kỳ. Ngoài ra, môn học cung cấp các khái niệm về quản lý đô thị, phân loại và phân cấp quản lý đô thị cũng như các vấn đề trong đô thị: đất và nhà ở đô thị, quy hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, cảnh quan môi trường đô thị, văn hóa xã hội, dân số lao động và việc làm trong đô thị. Môn học cung cấp các kiến thức về cơ cấu hệ thống quản lý đô thị; Những vấn đề ưu và nhược điểm trong phát triển đô thị ở Việt Nam và chiến lược phát triển đô thị đến năm 2050.

HP 63. Sử dụng đất và biến đổi khí hậu 2 tín chỉ HP tiên quyết: Quy hoạch sử dụng đất

Môn học trang bị các kiến thức cơ bản về BĐKH, mối quan hệ giữa sử dụng đất và hệ thống khí hậu, tác động của biến đổi khí hậu tới các hệ sinh thái, các ngành sản xuất, Công ước quốc tế về Biến đổi khí hậu như Công ước khung của Liên hiệp quốc và Nghị định thư Kyoto về biến đổi khí hậu; chiến lược ứng phó với BĐKH.

**HP 64. Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn 2 tín chỉ HP tiên quyết:
Quy hoạch sử dụng đất**

Quy hoạch đô thị là môn học học và kỹ thuật nhằm cung cấp cho sinh viên những

kiến thức cơ bản để tiến hành quy hoạch tổ chức được một đô thị cũng như quy hoạch được một khu dân cư ở nông thôn. Để quy hoạch sử dụng đất đô thị và khu dân cư nông thôn cần phải hiểu khái niệm và phân loại đô thị, phân loại khu dân cư nông thôn, xu thế phát triển đô thị và khu dân cư nông thôn, từ đó quy hoạch chi tiết đất đô thị và khu dân cư nông thôn hài hoà, bền vững và phù hợp với điều kiện thực tế.

HP 65. Quy hoạch sản xuất nông nghiệp 2 tín chỉ HP tiên quyết: Quy hoạch sử dụng đất

Môn học nghiên cứu cơ sở khoa học của quy hoạch sản xuất nông nghiệp; Phương pháp tiếp cận sử dụng đất thích hợp; Quy hoạch bố trí cơ cấu cây trồng vật nuôi; Quy hoạch cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp (Giao thông, thuỷ lợi, dịch vụ sản xuất nông nghiệp).

HP 66. Kinh tế đất 2 tín chỉ

Môn học thảo luận về các vấn đề cơ bản như: Khái niệm về kinh tế đất; Vai trò, đặc điểm của đất đai trong sản xuất vật chất và phát triển KT-XH; đặc điểm và ý nghĩa kinh tế của tài nguyên đất; lý thuyết về địa tô và sự vận dụng lý thuyết địa tô vào chính quản lý đất đai của Việt Nam; tính kinh tế của quyền sở hữu và quyền sử dụng đất; Mối quan hệ giữa đất đai với dân số và đất đai với chính trị pháp lý; Mô hình ba mặt và lý thuyết cung cầu trong sử dụng đất; Sự ảnh hưởng của các quy luật đến sự lựa chọn sử dụng đất; Đánh giá hiệu quả kinh tế sử dụng đất; Vấn đề phát triển và tái phát triển trong sử dụng đất; Mâu thuẫn về mối quan tâm của cá nhân và quan tâm của xã hội trong sử dụng đất; Các phương pháp phân tích trong kinh tế đất.

HP 67. Kinh doanh bất động sản 2 tín chỉ

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh doanh và kinh doanh bất động sản trong nền kinh tế thị trường. Tổ chức kinh doanh bất động sản như tạo lập doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, quản trị các yếu tố đầu vào, quản trị thông tin hồ sơ bất động sản.

HP 68. Môi giới bất động sản 2 tín chỉ HP tiên quyết: Luật đất đai

Môn học môi giới bất động sản trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học và kỹ năng cơ bản về lĩnh vực môi giới, tư vấn trong kinh doanh bất động sản, kỹ năng trong môi giới cho thuê bất động sản, tổ chức và quản lý văn phòng môi giới bất động sản. Ngoài ra môn học còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về nghiệp vụ tư vấn bất động sản, xây dựng các tình huống như trong thực tế nhằm tạo lập cơ hội rèn luyện kỹ năng tác nghiệp.

HP 69. Quản lý và điều hành sàn giao dịch bất động sản 2 tín chỉ HP tiên quyết: Luật đất đai

Môn học Tổ chức và quản lý sàn giao dịch bất động sản nhằm giới thiệu cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: Nội dung hoạt động của sàn giao dịch bất động sản; Các quy định của pháp luật về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của sàn giao dịch bất động sản; Điều kiện thành lập sàn giao dịch bất động sản và những điều kiện tham gia mạng sàn giao dịch bất động sản; Quy chế hoạt động của sàn giao dịch bất; thông tin về bất động sản và kinh doanh bất động sản qua sàn giao dịch.

HP 70. Thổ nhưỡng 2 2 tín chỉ HP tiên quyết: Thổ nhưỡng 1

Môn học gồm có các nội dung sau: Vai trò, dạng tồn tại và các biện pháp nâng cao dinh dưỡng đa, trung, vi lượng trong đất cần thiết cho sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng. Khái niệm, quá trình hình thành độ phì, các chỉ tiêu lý hoá học đất đánh giá độ phì đất và biện pháp quản lý độ phì đất nhằm mục tiêu sản xuất nông lâm nghiệp hiệu quả và bền vững. Tính chất, sự chuyển hoá trong đất và hướng sử dụng các loại phân vô cơ; vai trò, phương pháp ủ và sử dụng phân hữu cơ trong bảo vệ, cải thiện độ phì đất sản xuất và nâng cao năng suất cây trồng.

HP 71. Quy hoạch sản xuất nông nghiệp 2 tín chỉ HP tiên quyết: Quy hoạch sử dụng đất

Môn học nghiên cứu cơ sở khoa học của quy hoạch sản xuất nông nghiệp, Phương pháp tiếp cận sử dụng đất thích hợp, quy hoạch bố trí cơ cấu cây trồng vật nuôi, quy hoạch cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất NN (giao thông, thủy lợi, dịch vụ sản xuất NN).

HP 72. Quản lý đất nông nghiệp bền vững 2 tín chỉ HP tiên quyết: Đánh giá đất đai

Môn học sẽ giới thiệu cho sinh viên lý thuyết về quản lý bền vững, hệ thống và phân tích tính bền vững trong các hệ thống sử dụng đất, nguyên tắc và phương pháp đánh giá tính bền vững trong hệ thống sử dụng đất nông nghiệp, áp dụng những lý thuyết trên để phân tích tính hiệu quả của một số mô hình sử dụng đất bền vững ở Việt Nam.

HP 73. Cảnh quan nông lâm kết hợp 2 tín chỉ HP tiên quyết: Nông nghiệp đại cương

Môn học được phát triển dựa trên chương trình khung của Mạng lưới giáo dục và đào tạo NLKH của các nước trong mạng lưới SEANAFE¹ có cập nhật thêm một số nội dung mới đang được các nước trong khu vực và thế giới quan tâm. Cụ thể, từ việc hệ thống mang tính tổng quan của môn học, các nội dung chính được gắn với vấn đề nông nghiệp-nông dân-nông thôn trên cơ sở của những tiếp cận kinh tế-sinh thái; kinh tế-xã hội hướng tới mục tiêu góp phần phát triển nông thôn bền vững. Học phần này còn

hướng tới những kiến thức và kỹ năng nhận diện và phân tích qui mô NLKH ở cấp độ cảnh quan (Landscape Agroforestry).

HP 74. Thực tập nghề nghiệp 1 4 tín chỉ HP tiên quyết: Trắc địa địa chính, Bản đồ địa chính, Tin học ứng dụng trong quản lý đất đai

Học phần thực tập nghề nghiệp 1 giúp sinh viên hiểu và biết tổng hợp kiến thức của các môn học được ứng dụng trong thực tế sản xuất. Nắm bắt quy trình đo vẽ thành lập bản đồ địa chính bằng phương pháp đo trực tiếp. Sử dụng thành thạo các loại máy đo đạc và phần mềm biên tập thành lập bản đồ địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai.

HP 75. Thực tập nghề nghiệp 2 3 tín chỉ Quản lý hành chính về đất đai, Đăng ký và thống đất đai, Quy hoạch sử dụng đất

Môn học nhằm giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học để có khả năng năng hoàn thiện đúng, đầy đủ hồ sơ theo tiêu chuẩn chuyên ngành và trình tự, thủ tục hành chính trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai (cấp GCNQSDĐ; đăng ký đất đai lần đầu và đăng ký biến động QSDĐ, hoàn thiện hồ sơ địa chính, thống kê kiểm kê đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê, thu hồi, đấu giá quyền sử dụng đất). Từ đó, có khả năng phân tích, đánh giá và đề xuất các hướng giải quyết đối với một số tình huống thực tế trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai ở địa phương. Môn học giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học và các văn bản liên quan để điều tra, tính toán xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đất, quy hoạch nông thôn mới cấp xã từ đó đánh giá kết quả và đề xuất phương án điều chỉnh. Bên cạnh đó, sinh viên vận dụng kiến thức đã học áp dụng các phương pháp định giá bất động sản tính toán định giá các bất động sản riêng biệt và xây dựng bảng giá đất và giá đất cụ thể.

3.5. Phương pháp và hình thức đào tạo

- Hình thức đào tạo: Theo hệ thống tín chỉ

- Phương pháp đào tạo:

+ Tổ hợp các phương pháp giảng dạy phù hợp và hiện đại nguyên tắc lấy sinh viên là trung tâm.

+ Coi trọng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

+ Kết hợp các phương tiện nghe nhìn, phương pháp dạy, học tích cực.

+ Tăng cường hiệu quả các buổi thực hành, thực tập nghề nghiệp của sinh viên.

3.6. Cách thức đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Trường Đại học Lâm nghiệp.

3.7. Các chương trình đào tạo được tham khảo

1. University of Reading, 2005. The BSc degree programme in Land Management.

2. Chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý đất đai, 2015, Học viện Nông nghiệp.

3. Chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý đất đai, 2016, Trường Đại học Tài nguyên Môi trường

3.8. Thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh bản mô tả CTĐT

Cùng với thời điểm rà soát khung chương trình đào tạo (2 năm/lần).

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG 

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Trần Quang Bảo